

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGUYỄN VĂN TRỖI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 08 năm 2018

Số: M.I.CK - Cty.....

V/v: Công khai thông tin cổ phần hóa
trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử Chính phủ

Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi kính đề nghị Cổng thông tin điện tử Chính phủ công khai các thông tin đính kèm công văn này với nội dung như sau:

1. Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;
2. Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;
3. Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi
4. Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi
5. Phương án cổ phần hóa;
6. Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần;
7. Bản công bố thông tin;
8. Báo cáo tài chính năm 2014,2015,2016 của Công ty;
9. Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.
10. Báo cáo tiến độ, lộ trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.
11. Phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi kính đề nghị Công thông tin điện tử Chính phủ công bố công khai các thông tin cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi với các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ Tài chính (để theo dõi);
- Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung Ương (Để theo dõi);
- UBND tỉnh Tuyên Quang (để B/c);
- Ban chỉ đạo cổ phần hóa (để B/c);
- Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (để B/c);
- Lưu VT./.

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP
NGUYỄN VĂN TRỖI
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN TRUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 355 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 10 năm 2017

ds 17.
10.
Số: 355 /QĐ-UBND
KH- KT }
16/10/2017 }
thực hiện

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

Về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 07/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc; lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 315/TTr-TNMT ngày 03/10/2017 về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Diện tích đất đang quản lý, sử dụng

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Trong đó (ha)			
				SD đúng mục đích	SD không đúng mục đích	Không sử dụng	Đang giao khoán, cho thuê, mượn, liên doanh và đang có tranh chấp
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	1.333,58	100,00	836,68	181,87	52,61	262,42
1	Đất nông nghiệp	1.328,69	99,63	835,97	181,87	51,57	259,28
1.1	Đất trồng cây hàng năm	11,67	0,88	-	-	0,52	11,15
1.1.1	Đất trồng lúa	0,90	0,07	-	-	-	0,90
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	10,77	0,81	-	-	0,52	10,25
1.2	Đất trồng cây lâu năm	257,30	19,29	-	181,87	51,05	24,38
1.3	Đất rừng sản xuất	1.058,04	79,34	834,53	-	-	223,51
1.3.1	Đất có rừng tự nhiên sản xuất	51,70	3,88	51,70	-	-	-
1.3.2	Đất có rừng trồng sản xuất	1.005,82	75,42	782,31	-	-	223,51
1.3.3	Đất trồng rừng sản xuất	0,52	0,04	0,52	-	-	-
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,24	0,02	-	-	-	0,24
1.5	Đất nông nghiệp khác	1,44	0,11	1,44	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	4,89	0,37	0,71	-	1,04	3,14
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	1,65	0,12	0,71	-	0,94	-
2.2	Đất ở	3,14	0,24	-	-	-	3,14
2.2.1	Đất ở nông thôn	3,14	0,24	-	-	-	3,14
2.3	Đất nhà văn hóa	0,10	0,01	-	-	0,10	-

2. Diện tích đất giữ lại sử dụng

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó (ha)	
			Giao đất không thu tiền SDD	Thuế đất
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	1.007,75	51,70	956,05
1	Đất nông nghiệp	1.007,04	51,70	955,34
1.1	Đất trồng cây lâu năm	181,87	-	181,87
1.2	Đất rừng sản xuất	823,73	51,70	772,03
1.2.1	Đất có rừng tự nhiên sản xuất	51,70	51,70	-
1.2.2	Đất có rừng trồng sản xuất	771,51	-	771,51
1.2.3	Đất trồng rừng sản xuất	0,52	-	0,52
1.3	Đất nông nghiệp khác	1,44	-	1,44
2	Đất phi nông nghiệp	0,71	-	0,71
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,71	-	0,71

3. Diện tích đất trả lại địa phương

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó (ha)		
			Đôi ra do thu hẹp nhiệm vụ	Không sử dụng	Đất có tranh chấp, lấn chiếm
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	325,83	10,80	52,61	262,42
1	Đất nông nghiệp	321,65	10,80	51,57	259,28
1.1	Đất trồng cây hàng năm	11,67	-	0,52	11,15
1.1.1	Đất trồng lúa	0,90	-	-	0,90
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	10,77	-	0,52	10,25
1.2	Đất trồng cây lâu năm	75,43	-	51,05	24,38
1.3	Đất rừng sản xuất	234,31	10,80	-	223,51
1.3.1	Đất có rừng trồng sản xuất	234,31	10,80	-	223,51
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,24	-	-	0,24
2	Đất phi nông nghiệp	4,18	-	1,04	3,14
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,94	-	0,94	-
2.2	Đất ở	3,14	-	-	3,14
2.2.1	Đất ở nông thôn	3,14	-	-	3,14
2.3	Đất nhà văn hóa	0,10	-	0,10	-

4. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Loại đất	Tổng diện tích chuyển mục đích (ha)	Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm (ha)		
			Quý IV Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	181,87	181,87		
1.1	Đất trồng cây lâu năm sang trồng cây lâm nghiệp	181,87	181,87		

5. Vị trí, ranh giới, diện tích các loại đất

Vị trí, ranh giới, diện tích các thửa đất được thể hiện cụ thể trên bản đồ kèm theo Phương án này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi có trách nhiệm quản lý sử dụng đất đúng vị trí, diện tích, mục đích theo phương án sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đảm bảo hiệu quả, đúng pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang: chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và địa phương có liên quan theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đất, chấp hành các quy định pháp luật đất đai của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thực hiện việc sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định pháp luật đất đai và các quy định có liên quan đến việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Handwritten mark]*

- Thường trực Tỉnh ủy; (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC (Tỉnh 26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Ngày: 28-06-2018

CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐỘI BÌNH



Nguyễn Đình Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1562/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2017

16/01/2018
Số: 05/BĐ

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp
của Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Văn Trỗi
tại thời điểm 01/01/2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

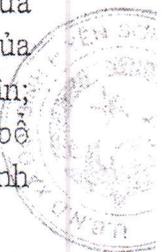
Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/04/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22/04/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 327/TTg-ĐMDN ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;



Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 26/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Căn cứ Kế hoạch số 85 /KH-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tại Tờ trình số 492/STC-TCDN ngày 22/12/2017 về việc đề nghị phê duyệt giá trị thực tế doanh nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tại thời điểm 01/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tại thời điểm 01/01/2017 như sau:

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp là: **29.721.834.331 đồng** (Hai mươi chín tỷ, bảy trăm hai mươi một triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm ba mươi một đồng).

2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **18.506.349.889 đồng** (Mười tám tỷ, năm trăm linh sáu triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng), làm tròn theo mệnh giá cổ phần là: **18.506.350.000 đồng** (Mười tám tỷ, năm trăm linh sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi căn cứ giá trị doanh nghiệp được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, hoàn thành Phương án cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu gửi Sở Tài chính thẩm định và các nội dung công việc khác để thực hiện cổ phần hóa theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy quyền cho ông Hà Trung Kiên, Giám đốc Sở Tài chính - Phó Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi theo đúng quy định.

3. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thực hiện việc cổ phần hóa theo đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ và đúng tiến độ đã được phê duyệt.

4. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu trình phê duyệt tại Tờ trình số 492/STC-TCDN ngày 22/12/2017 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✗*

- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Văn TH).



Nguyễn Đình Quang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 179 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 06-03-2018

CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐỘI BÌNH



Nguyễn Thế Duy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động của
Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Văn bản số 327/TTg-ĐMDN ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 26/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 193/TTr-SLĐTBXH ngày 12/02/2018 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi,

01/18
3
Giới thiệu: Đề án
Tờ trình: Thúc đẩy
Liên QĐ tại Văn thư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi như sau:

1. Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 42 người; trong đó nữ: 13 người.

2. Số lao động tiếp tục được sử dụng tại công ty sau khi sắp xếp lại: 42 người; trong đó nữ: 13 người;

- Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người;

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người;

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tổ chức triển khai phương án sắp xếp lao động được duyệt theo đúng quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu trong hồ sơ Phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thực hiện phương án sắp xếp lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ~~X~~

- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);

- Phó CT UBND tỉnh (NLN);

- Như Điều 3 (thực hiện);

- Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;

- Lưu: VT, T

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 769 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 28-06-2018

CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐỘI BÌNH



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 698 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2018

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa
Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 05 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Văn bản số 327/TTg-ĐMDN ngày 01 tháng 03 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 26 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;



25/6/18
Giao đoc: Cho đoc
- Lưu VT.

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tại thời điểm 01/01/2017;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Căn cứ Thông báo số 734-TB/TU ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Thường trực Tỉnh ủy về Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi tại Tờ trình số 145/TTr-BCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi với nội dung chính như sau:

1. Tên công ty cổ phần

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Nguyen Van Troi Forestry Joint Stock Company.
- Trụ sở chính: Xóm Dân Chủ, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 02073.878.203. Email: ctylnnguyenvantroi@gmail.com.

2. Công ty cổ phần Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi có tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp; được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức cổ phần hóa: Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại công ty.

4. Vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần lần đầu, giá khởi điểm và phương án bán cổ phần

4.1. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 18.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

4.2. Cơ cấu cổ phần lần đầu:

- Cổ phần phát hành lần đầu: 1.850.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ phần nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực Nhà nước: 38.600 cổ phần, chiếm 2,09% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán cho người lao động mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần: 30.200 cổ phần, chiếm 1,63% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán đấu giá công khai cho nhà đầu tư khác: 1.781.200 cổ phần, chiếm 96,28% vốn điều lệ.

4.3. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm là 12.500 đồng/cổ phần (Theo Chứng thư thẩm định giá số 835-18/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 21/5/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam).

4.4. Phương án bán cổ phần:

a) Cổ phần bán đấu giá công khai:

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai: 1.781.200 cổ phần (tương ứng 96,28% vốn điều lệ).

- Giá khởi điểm: 12.500 đồng/cổ phần.

- Phương thức đấu giá: Bán đấu giá công khai.

- Đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

- Đơn vị tổ chức bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

b) Cổ phần ưu đãi cho người lao động:

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 45 lao động.

- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo quy định: 43 lao động.

- Tổng số lao động không được mua cổ phần ưu đãi: 02 lao động.

- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi: 35 người.

- Tổng số cổ phần mua theo thời gian làm việc thực tế trong khu vực Nhà nước: 38.600 cổ phần, tương đương giá trị 386.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 2,09% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần x 60% = 6.000 đồng/cổ phần.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho người lao động: Theo quy định.

c) Bán cổ phần cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 42 người.

- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần: 18 người.

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua theo số năm cam kết: 30.200 cổ phần, tương đương giá trị 302.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 1,63% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá bán: 12.500 đồng/cổ phần.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho người lao động: Theo quy định.

4.5. Dự toán chi phí cổ phần hóa: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); trong đó:

- Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp: 411.000.000 đồng (Bốn trăm mười một triệu đồng).

- Chi phí cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc: 189.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu đồng).

5. Phương án sắp xếp lao động

- Số lao động trước khi cổ phần, có tên trong danh sách công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 42 người; trong đó nữ: 13 người.

- Số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 42 người; trong đó nữ: 13 người.

6. Phương án sử dụng đất: Thực hiện theo Phương án sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi.

7. Chi phí cổ phần hóa: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế cần thiết phục vụ quá trình cổ phần hóa công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thực hiện bán cổ phần theo đúng quy định của pháp luật; lập và trình Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thẩm định quyết toán chi phí cổ phần hóa; thực hiện điều hành, quản lý Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi cho đến khi bàn giao tài sản, vốn, lao động, ... cho Công ty cổ phần Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi thực hiện phương án cổ phần hóa đảm bảo chặt chẽ, chính xác và đúng quy định hiện hành của nhà nước; thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Văn TH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 766... Quyển số: ... SCT/BS

Ngày: 28-06-2018

CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐỘI BÌNH



Lê Thanh Tâm

